

Bản án số: 53/2026/HS-ST
Ngày: 06- 02 -2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lưu Thị Hà

Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tú – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa: Bà: Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/TLST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Như Q, sinh năm 1993 tại Xx; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Xx, xã Xx, tỉnh Xx; CCCD số: 033093002830; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Như N và bà Trần Thị T; Vợ: Trần Thị H- sinh năm 1997; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án; Bản án số 99/2022/HS-ST ngày 28/10/2022, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử Phạm Như Q 02 năm 04 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2024. Hành vi phạm tội lần này của Q thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 09/8/2025 đến ngày 18/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa).

2. Ngô Hoàng Y- sinh năm 2001 tại Xx; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Xx, xã Xx, tỉnh Xx; CCCD số: 020301007917; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K và bà Hoàng Thị Thu U; chồng: Vũ Văn T- sinh năm 2000; có 01 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 09/8/2025 đến ngày 18/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa).

3. Lê Hoàng A, sinh năm 2001, tại Xx; Nơi cư trú: Thôn Xx, xã Xx, tỉnh Xx; CCCD số: 033201006182; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh Đ và bà Phạm Thị L; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị Lâm O- sinh năm 2001; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2023, con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/9/2019, công an huyện Xx, Xx xử phạt hành chính đối với Lê Hoàng A về hành vi Đánh bạc; Ngày 31/01/2023, công an huyện Yên Mỹ, Xx xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 09/8/2025 đến ngày 18/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Việt Hưng – Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa).

4. Vương Văn T (tên gọi khác: Cu X), sinh năm 2001, tại Xx; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm xx Xx, xã Xx, tỉnh Xx; CCCD số: 033201000349; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vương Văn N và bà Đặng Thị H; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; tiền án tiền sự: 01 tiền án: Bản án số 65/2022/HSST ngày 04/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Xx, Xx xử phạt T 18 tháng cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 06 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung là 3 năm tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/6/2024. Hành vi phạm tội lần này của T thuộc trường hợp tái phạm; Nhân thân: Ngày 24/01/2017, Công an huyện Kim Động, Xx xử phạt cảnh cáo về hành vi đánh bạc; Ngày 26/3/2019, Công an huyện Xx, Xx xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; Ngày 18/6/2021, Công an huyện Kim Động, Xx xử phạt hành chính về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Lào Cai. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Lâm O- sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn xx- xã Xx- tỉnh Xx (có đơn xin xét xử vắng mặt); anh Nguyễn Chính N- sinh năm 2004, địa chỉ: Khu xx- xx - xx - Phú Thọ (vắng mặt); anh Trần Tuấn Anh- sinh năm 2004, địa chỉ: Thôn Xx, xã Xx, tỉnh Xx (có đơn xin xét xử vắng mặt); chị Sa Thị Kim T- sinh năm 2000, địa chỉ: Xóm X, xã xx, tỉnh Phú Thọ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 08/8/2025, anh Trần Tuấn A cùng với Lê Hoàng A; Phạm Như Q ngồi uống rượu tại quán “Lệ Lòng” thuộc tổ dân phố xx, xã xx, Hà Nội. Quá trình ngồi uống rượu, anh Tuấn A có rủ thêm chị Sa Thị Kim T, Q rủ thêm Ngô Hoàng Y và H (không rõ nhân thân là bạn của Y) đến để cùng uống rượu. Sau đó, cả nhóm ngồi uống rượu đến khoảng 06 giờ ngày 08/8/2025 thì Q nhờ Lê Hoàng A thuê hộ cả nhóm 01 căn homestay trong khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã xx để làm nơi nghỉ ngơi. Hoàng A đồng ý và nhờ vợ là chị Nguyễn Thị Lâm O (sinh năm 2001, trú tại: thôn Xx, xã Xx, tỉnh Xx) thuê cho nhóm bạn của Hoàng A nghỉ tại căn hộ 1108, Tòa nhà Mx Vinhomes Ocean Park, xã xx và cho O số điện thoại của anh Trần Tuấn A để O hướng dẫn anh Tuấn A nhận phòng. Sau khi thuê được căn hộ thì Q, Y, anh Tuấn A, chị T và chị H đi xe taxi đến toà nhà Mx Vinhomes Ocean Park. Do không có thể đi thang máy nên anh Tuấn A gọi điện cho Hoàng A bảo Hoàng A mang thẻ đến cho mượn nên cả nhóm ngồi chờ ở dưới sảnh tầng 1. Khoảng 6 giờ 45 phút cùng ngày, khi Hoàng A chưa đến thì anh Tuấn A và cả nhóm đi nhờ thang máy lên tầng 11 toà nhà Mx Vinhomes Ocean Park. Khi đến phòng, anh Tuấn A dùng mật khẩu để mở cửa cho cả nhóm vào phòng. Khi cả nhóm ngồi tại ghế sofa trong phòng khách, Q rủ mọi người sử dụng ma túy “Ketamine”, Y, anh Tuấn A, chị T và chị H đồng ý. Q hỏi số điện thoại của Vương Văn T (tên gọi khác “Cu X”) để mua ma túy thì Y sử dụng điện thoại của Y lắp số sim 0922.899.669 gọi đến điện thoại của T số sim 0839.023.333 và đưa điện thoại của Y cho Q nói chuyện với T để hỏi mua 02 chỉ ma túy “Ketamine” với giá 7.000.000 đồng, T đồng ý. Sau đó T vào mạng Telegram hỏi mua được của một nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ “02 chỉ” ma túy Ketamine với giá 6.500.000 đồng tại khu vực đường gom Vinhomes OceanPark, xx. Mua xong, T đi xe ô tô màu trắng (không nhớ biển kiểm soát do T mượn của 1 người bạn tên T không rõ tên tuổi, địa chỉ, không có số điện thoại) đến khu vực tòa Mx Vinhome OceanPark sử dụng điện thoại Iphone 15 promax màu xám gọi vào số điện thoại của Y thì Q nghe điện thoại. Sau đó, Y và Q đi xuống sảnh toà nhà Mx thì Y là người dùng điện thoại gọi cho T bằng ứng dụng facetime để T xác định được nơi Y và Q đứng. Khi T đến khu vực toà nhà Mx thì Q và Y lên xe ô tô của T (Q lên ngồi ghế trên bên phải, Y ngồi ghế sau). Trên xe T đưa “02 chỉ” ma túy “Ketamine” cho Q. Q cất gói ma túy vào trong túi quần bên phải và xuống xe đi cùng Y lên căn hộ 110x. Vào trong phòng khách, Q sử dụng điện thoại di động Iphone 14 Promax chuyển số tiền 7.000.000 đồng từ số tài khoản: 696016169999 MB Bank của Q đến số tài khoản: 1921092001 Vietcombank mang tên “VUONG VAN THUONG”.

Tại phòng, Q lấy một tờ tiền 5.000 Việt Nam đồng ra, đổ một phần ma túy lên tờ tiền, gấp lại rồi lấy bật lửa mang theo hơi nóng và di lên tờ tiền để nghiền ma túy

sau đó vút ở đâu không rõ. Q lấy thêm một tờ tiền mệnh giá 50.000 Việt Nam đồng trong túi của Q ra, cuộn tròn lại nhét vào 2 vỏ giấy đầu lọc ở 2 đầu làm ống hút (tẩu) để hít ma túy. Sau khi chuẩn bị xong, Q mở tivi bật nhạc rồi dùng tẩu hít ma túy vào mũi. Sau đó, Q để xuống bàn lần lượt Y, anh Tuấn A, chị T và chị H sử dụng ma túy hình thức giống như Q. Khi nhóm của Q đang sử dụng ma túy, Hoàng A gọi điện thoại cho anh Tuấn A để nói về việc chưa có thẻ thang máy và nghe thấy có tiếng nhạc mở to nên nghĩ mọi người đang sử dụng ma túy. Hoàng A sử dụng điện thoại Iphone màu trắng nhắn tin cho anh Tuấn A với nội dung “ke thui”, “cẩn thận” với mục đích dặn Tuấn A chỉ sử dụng ma túy “Ketamine” và cẩn thận. Sau khi sử dụng ma túy do chị Ti bị nôn nên anh Tuấn A và Y đưa chị Ti vào nhà vệ sinh nôn rồi Y ra ngồi cạnh chị H, còn Tuấn A đưa T vào phòng nghỉ. Lúc này trong phòng khách chỉ còn Q, Y và chị H.

Khoảng 15 phút sau, Hoàng A đến và bấm chuông, Q ra mở cửa cho Hoàng A. Q hỏi mượn Hoàng A thẻ nhựa để Q làm dụng cụ “xào” ma túy. Hoàng A đưa thẻ khóa nhà bằng nhựa màu xanh-trắng cho Q. Q cầm thẻ đi ra tủ bếp lấy một chiếc đĩa sứ màu vàng đất, mang vào nhà vệ sinh đốt giấy hơ khô đĩa rồi ra bàn, lấy ma túy còn lại đổ ra đĩa, dùng thẻ nhựa Hoàng A đưa để xào ma túy. Sau khi “xào ke” xong, Q dùng thẻ nhựa chia ma túy thành 2 đường kẻ để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, Q để đĩa ma túy cho chị H và Y tiếp tục sử dụng. Khi chị H và Y sử dụng ma túy xong, Y đi vào phòng ngủ thì Q đi theo Y vào phòng ngủ. Lúc này, Hoàng A lấy đĩa ma túy trên bàn, tự kẻ và sử dụng 04 đường. Sau khi Hoàng A sử dụng ma túy xong thì đi về, một lúc sau chị H cũng tự đi về. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng A quay lại phòng 110x, Tòa nhà Mx để lấy thẻ nhựa mà Q dùng để “xào ke” để về nhà. Khi Q đang ở ngoài cửa phòng thì Cơ quan Công an đến kiểm tra và yêu cầu Q vào phòng để làm rõ sự việc và thu giữ vật chứng.

Tại chỗ, Phạm Như Q khai nhận: 01 (một) chiếc đĩa sứ hình tròn màu vàng đất, có chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa màu xanh, có dính tinh thể màu trắng; 01 (một) tờ tiền 50.000 đồng cuộn hình trụ có dính tinh thể màu trắng; 01 vỏ túi ni lông có dính tinh thể màu trắng, thu tại mặt bàn phòng khách là ma túy Ketamine và dụng cụ sử dụng ma túy Ketamine của Q. Q mua ma túy và làm dụng cụ để Q, Tuấn A, Y, T, Hoàng A sử dụng chung ma túy với nhau tại căn hộ 110x, Tòa nhà Mx Vinhomes Ocean Park, xã xx, thành phố Hà Nội và buổi sáng ngày 08/8/2025. Các đối tượng khai nhận: đối với số ma túy còn lại bị thu giữ nếu không bị bắt giữ Phạm Như Q sử dụng hết cùng Ngô Hoàng Y, anh Trần Tuấn A, chị Sa Thị Kim T.

Vật chứng thu giữ của Phạm Như Q gồm: 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu vàng đất, có chứa tinh thể màu trắng, thu trên bàn phòng khách; 01 thẻ nhựa màu xanh, thu trên đĩa sứ hình tròn màu vàng đất, tại mặt bàn phòng khách; 01 tẩu hút được cuộn bằng tờ tiền 50.000 đồng; 01 túi ni lông kích thước khoảng 4x6 cm; 01 điện thoại di động Iphone XS max, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có sim liên lạc; 01

điện thoại di động Iphone 14 Promax, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim liên lạc. Thu giữ của Lê Hoàng Anh 01 điện thoại Iphone màu trắng bên trong có sim liên lạc, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Thu giữ của Ngô Hoàng Y: 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max, số sê ri MQVMWYHHQF, bên trong có sim liên lạc.

Ngày 28/11/2025, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số C14255 và khởi tố bị can Vương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự. Do ngày 16/9/2025, Công an tỉnh Lào Cai ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp tạm giam đối với T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội lập biên bản làm việc với Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Lào Cai về việc nhập vụ án Vương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự với vụ án Vương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Lào Cai không đồng ý nhập vụ án nêu trên.

* Kết quả test ma túy: Ngô Hoàng Y, Trần Tuấn A, Sa Thị Kim T dương tính với Ketamine

Phạm Như Q dương tính với Ketamine, Methamphetamine

Lê Hoàng A dương tính với Ketamine, Methamphetamine, MDMA

* Kết luận giám định số 5053A/KL-KTHS, ngày 17/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Tinh thể màu trắng trên mặt 01 đĩa sứ hình tròn màu vàng đất là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,784 gam.

- 01 tàu hút bằng tờ tiền Việt Nam loại 50.000 đồng, 01 túi ni lông và 01 thẻ nhựa màu xanh đều có dính ma túy loại Ketamine.

- Trong mẫu nước tiểu của Phạm Như Q, Lê Hoàng A, Ngô Hoàng Y, Trần Tuấn A và Sa Thị Kim T thu ngày 08/8/2025 gửi giám định đều có tìm thấy ma túy loại Ketamine, Norketamine và Dehydronorketamine (Norketamine và Dehydronorketamine đều là thành phần chuyển hóa của ma túy Ketamine trong cơ thể người).

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKSGL, ngày 13/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội truy tố các bị cáo: Phạm Như Q, Ngô Hoàng Y, Lê Hoàng A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Vương Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đến mức thấp nhất. Bị cáo Vương Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa cũng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tất cả các bị cáo Phạm Như Q, Ngô Hoàng Y, Lê Hoàng A; riêng đối với bị cáo Phạm Như Q áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Phạm Như Q từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2025.

Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng Y từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/2025.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2025.

Xử phạt bị cáo Vương Văn T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu vàng đất, có chứa tinh thể màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh dính tinh thể màu trắng là ma túy; 01 túi ni lông kích thước khoảng 4x6 cm; trả lại cho bị cáo Phạm Như Q 01 điện thoại di động Iphone XS max, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có sim liên lạc. Tịch thu sung công 01 tàu hút được cuốn bằng tờ tiền 50.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim liên lạc thu giữ của Phạm Như Q. Tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone màu trắng bên trong có sim liên lạc, điện thoại cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Hoàng Anh. Tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max, số sê ri MQVMWYHHQF, bên trong có sim liên lạc thu giữ của Ngô Hoàng Y.

Đề nghị truy thu số tiền 500.000 đồng đối với Vương Văn T do thu lời từ việc bán ma túy cho Q. Bà Đặng Thị H đã nộp thay cho bị cáo nên được coi như bị cáo đã chấp hành xong.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội còn đề nghị một số vấn đề khác liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra- Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

Lời khai của các bị cáo Phạm Như Q, Ngô Hoàng Y, Lê Hoàng A tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo Vương Văn T có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 10 giờ ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại căn hộ 1108, Tòa nhà Mx Vinhomes Ocean Park, xã xx, Hà Nội các bị cáo Phạm Như Q, Ngô Hoàng Y và Lê Hoàng A đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và tổ chức cho Trần Tuấn A, Sa Thị Kim T và người phụ nữ tên H sử dụng trái phép chất ma túy. Khi các đối tượng đã cùng nhau sử dụng còn lại 0,784 gam ma túy Ketamine trên 01 đĩa sứ chưa kịp sử dụng hết thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ các đối tượng trên cùng tang vật.

Cùng ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại Vinhomes Ocean Park, xã xx, Hà Nội, bị cáo Vương Văn T bán ma túy loại Ketamine cho Phạm Như Q với số tiền 7.000.000 nhằm mục đích thu lời bất chính số tiền 500.000 đồng.

Trong vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Phạm Như Q là người khởi xướng bỏ tiền mua ma túy, xáo ma túy, bị cáo Ngô Hoàng Y và Lê Hoàng A là người thực hành.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội truy tố các bị cáo: cáo Phạm Như Q, Ngô Hoàng Y, Lê Hoàng A về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo

Vương Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về hình phạt đối với các bị cáo:

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, ngoài ra còn có thể xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác là các khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Việc phát hiện hành vi vi phạm, thu hồi vật chứng là ngoài ý muốn của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo phải bị truy tố và xét xử bằng một Bản án mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó bị cáo Phạm Như Q có vai trò khởi xướng cùng các bị cáo Ngô Hoàng Y, Lê Hoàng A là người thực hành, trong đó Ngô Hoàng Y là người thực hành tích cực. Đây là một trong những căn cứ để phân hóa hình phạt đối với từng bị cáo. Đối với Vương Văn T là người bán ma túy cho Phạm Như Q để sử dụng cùng các bị cáo khác nên cũng cần phải nghiêm trị đối với bị cáo T.

[4]. Về nhân thân các bị cáo:

Đối với bị cáo Phạm Như Q, Vương Văn T có nhân thân xấu, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo Ngô Hoàng Y, Lê Hoàng A phạm tội lần này là lần đầu.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Như Q, Vương Văn T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Ngô Hoàng Y, Lê Hoàng A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Ngô Hoàng Y, Lê Hoàng A phạm tội lần đầu, bị cáo Hoàng A đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, là lao động chính trong gia đình; bị cáo Phạm Như Q có ông nội được tặng T huân chương kháng chiến, bị cáo Vương Văn T đã được mẹ bị cáo là bà Đặng Thị H nộp thay số tiền 500.000 đồng tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy nên được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[7]. Về mức hình phạt:

Đối với bị cáo Phạm Như Q người khởi xướng, có vai trò quan trọng nhất, nhân thân bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên mức hình phạt của bị cáo Q là cao nhất.

Đối với bị cáo Ngô Hoàng Y là người thực hành tích cực, là người cung cấp số điện thoại và đưa điện thoại cho Q, cùng với Q đi mua ma túy của T cho các bị cáo khác cùng sử dụng nên mức án của Y thấp hơn bị cáo Q nhưng phải cao hơn bị cáo

Hoàng A.

Đối với bị cáo Lê Hoàng A là người thực hành, đến sau khi các bị cáo đã sử dụng ma túy và là người đưa thẻ cho bị cáo Q để các bị cáo cùng sử dụng ma túy nên có vai trò thấp hơn bị cáo Q và Y.

Đối với bị cáo Vương Văn T là người bán ma túy cho Q, bị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong quá trình tại ngoại chưa bị khởi tố lại tiếp tục bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi chưa bị xét xử nhưng Hội đồng xét xử thấy bị cáo liên tiếp phạm tội, nên cần nghiêm trị.

[8]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân của các bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội đề nghị áp dụng đối với cả bốn bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, tuy nhiên về mức hình phạt có phần nghiêm khắc.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu vàng đất, có chứa tinh thể màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 túi ni lon đã được niêm phong dán kín là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần cho tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động Iphone XS max, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có sim liên lạc thu giữ của Phạm Như Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Như Q bên trong có gắn sim liên lạc, 01 điện thoại Iphone màu trắng bên trong có sim liên lạc, điện thoại cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Hoàng A, 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max, số sê ri MQVMWYHHQF, bên trong có sim liên lạc thu giữ của Ngô Hoàng Y; 01 tàu hút được cuốn bằng tờ tiền 50.000 đồng; do liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công.

[11]. Về các vấn đề khác:

Đối với số tiền 500.000 đồng Vương Văn T thu lời từ việc bán ma túy cho Q, do T đã chi tiêu cá nhân hết nên cần yêu cầu bị cáo truy thu. Mẹ bị cáo là Đặng Thị H đã nộp thay cho bị cáo theo biên lai số 1558 ngày 05/02/2026 nên bị cáo đã chấp hành xong.

Đối với hành vi của Trần Tuấn A, Sa Thị Kim T sử dụng trái phép chất ma túy ngày 08/8/2025, nhân thân chưa tiền án tiền sự nên không cấu thành tội “sử dụng trái phép chất ma túy” điều 256a Bộ luật Hình sự. Những người trên không phải góp tiền, tự nguyện sử dụng, qua xét nghiệm đều dương tính với ma túy. Ngày 15/12/2025, Công an thành phố Hà Nội (PC04) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Tuấn

A và T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 điều 23 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Lâm O thuê căn hộ 110x, Tòa nhà Mx Vinhomes Ocean Park, xã xx, Hà Nội của anh Nguyễn Chính N (sinh năm 2004, trú tại: Khu x xã xx, xx, Phú Thọ) để nhóm của Phạm Như Q nghỉ ngơi, chị O và anh N không biết Q sử dụng vào mục đích vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Vương Văn T do không rõ nhân thân, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý; Đối với chiếc xe ô tô màu trắng, không rõ biển kiểm soát do T mượn của người bạn xã hội chỉ biết tên Tùng, không nhớ vị trí mượn xe, vị trí nhận ma túy cụ thể nên không có căn cứ làm rõ; Đối với điện thoại Iphone 15 promax màu xám của Vương Văn T sử dụng để liên hệ bán ma túy cho Q do T đã bán cho người đi đường không rõ tên tuổi, địa chỉ, không thu giữ được; Đối với người phụ nữ tên H (bạn Y) do không rõ tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ làm rõ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác về cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, tuy nhiên về phần hình phạt chính có phần nghiêm khắc.

[12]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Như Q, Ngô Hoàng Y, Lê Hoàng A phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Vương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Như Q 07 năm 9 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 09/8/2025.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng Y 07 năm 3 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 09/8/2025.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Anh 07 năm tù, hạn tù tính từ ngày 09/8/2025.

-Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vương Văn T 03 năm 06 tháng

tù, hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

-Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu vàng đất có chứa tinh thể màu trắng là ma túy; 01 thẻ nhựa màu xanh có dính ma túy; 01 túi ni lông kích thước khoảng 4x6 cm đã được niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Phạm Như Q 01 điện thoại di động Iphone XS max, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có sim liên lạc.

Tịch thu sung công: 01 tàu hút được cuốn bằng tờ tiền 50.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim liên lạc thu giữ của Phạm Như Q; Tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone màu trắng bên trong có sim liên lạc, điện thoại cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Hoàng A; Tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max, số sê ri MQVMWYHHQF, bên trong có sim liên lạc thu giữ của Ngô Hoàng Y.

(Hiện vật chứng có tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 06/02/2026).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vương Văn T phải truy nộp số tiền 500.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 500.000 đồng bà Đặng Thị H đã nộp thay cho bị cáo theo biên lai số 1558 ngày 05/02/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án; Áp dụng các Điều: 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo Phạm Như Q, Ngô Hoàng Y, Lê Hoàng A, Vương Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và các bị cáo Q, Y, Hoàng A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Vương Văn T xét xử vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND khu vực 5- Hà Nội
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an thành phố Hà Nội
- Chi cục THADS khu vực 5- Hà Nội.
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND các xã nơi các bị cáo cư trú (thay cho TBKQXX).
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Tạ Thị Ngân

Bản án gốc này có 12 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện Gia Lâm
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- Công an huyện Gia Lâm
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND xã Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội. (thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Lưu: hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hà Thu